**NGỮ VĂN 9**

**Tuần 23.**

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ

Kiến thức

- Hiểu và biết cách làm một bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.

- Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.

- Có kĩ năng làm bài văn nghị lụân về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.Tự giác tìm hiểu những vấn đề về tư tưởng đạo lí để làm bài nghị luận mang tính nghị luận cao.

I. Tìm hiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.

1. Ví dụ:

VB “*Tri thức là sức mạnh”*

- Bàn về giá trị của tri thức khoa học và người tri thức.

- Bố cục: gồm 3 phần

Nhận xét và kết luận:

- Mở bài: từ đầu -> không phải ai cũng hiểu được vấn đề tư tưởng ấy (*nêu vấn đề cần bàn*).

- Thân bài: tiếp theo -> đứng đầu về xuất khẩugạo trên thế giới *(chứng minh tri thức là sức mạnh).*

+ Một đoạn nêu tri thức có thể cứu một cái máy khỏi số phận một đống phế liệu.

+ Một đoạn nêu tri thức là sức mạnh của cách mạng.

- Kết bài: còn lại: (*phê phán một số người không biết quý trọng tri thức, sử dụng không đúng chỗ*).

Hãy chỉ ra các luận điểm chính trong bài và nhận xét các luận điểm ấy.

+ LĐ1: bốn câu đoạn mở bài.

+ LĐ2: câu 1 và câu 10,11 đoạn hai.

+ LĐ3: câu 1 (đoạn 3) và câu 1,3 (đoạn 4).

- Phép lập luận: chứng minh -> thuyết phục người đọc.Kiểu bài NLVMVĐTTĐL: dùng cách giải thích, chứng minh... làm sáng tỏ các tư tưởng, đạo lý quan trọng đối với đời sống con người.

**Ghi nhớ( SGK)**

**Tuần 24**

**Kiến thức:** HS nắm được:

- Biết nhận diện, phân tích đề.

- Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. Vận dụng kiến thức đã học để làm được bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý theo trình tự. Có ý thức nghiêm túc trong việc nhìn nhận, đánh giá những vấn đề thuộc tư tưởng đạo lí; làm bài theo trình tự.

**I/. Đề bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lý:**

1. Đọc đề bài (SGK/52)

2. Nhận xét:

\* Điểm giống nhau: T/chất: đề cập đến một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống,…

\* Điểm khác nhau:

- Đề 1, 3,10: có mệnh lệnh cụ thể

- Còn lại: không có mệnh lệnh cụ thể.

**II/. Cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lý:**

\* Đề bài: Suy nghĩ về đạo lý ***Uống nước nhớ nguồn***.

*1. Tìm hiểu đề - tìm ý:*

2/ Lập dàn bài:

3/ Viết bài:

4/ Đọc lại bài và sửa chữa:

\* Kết luận: Ghi nhớ (SGK)

**Tuần 25** **MÙA XUÂN NHO NHỎ.**

**Kiến thức:** HS nắm được:

- Cảm nhận được những cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và khát vọng đẹp đẽ muốn dâng hiến cho cuộc đời của tác giả.

- Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước.

- Lẽ sống cao đẹp của một con người chân chính.

**Nghệ thuật.**

- Thể thơ năm chữ gần với các điệu dân ca.

- Kết hợp hình ảnh tự nhiên giản dị với hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát.

- Cấu tứ của bài thơ chặt chẽ.

- Giọng điệu của bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả.

**Nội dung.** Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên và đất nước, thể hiện ước nguyện chân thành góp mùa xuân nhỏ của đời mình vào cuộc đời chung.

**VIẾNG LĂNG BÁC**

**Kiến thức:**

- Cảm nhận được niềm xúc cảm chân thành, tha thiết của người con miền Nam đối với Bác Hồ kính yêu.

- Thấy được sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả thể hiện trong bài thơ.

- Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác.

- Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ. Tự nhận thức được vẻ đẹp nhân cách Hồ Chí Minh, qua đó xác định giá trị cá nhân cần phấn đấu học tập và làm theo tấm gương của Bác

**Nghệ thuật:**

- Bài thơ có giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp vời nội dung cảm xúc của bài thơ.

- Viết theo thể thơ tám chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt.

- Sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh thơ, kết hợp cả hình ảnh thực, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao.

- Lựa chọn ngôn ngữ niểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật.

**Nội dung** Lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ đối với Bác Hồ trong một lần từ miền Nam ra viếng Bác.

**Tuần 26 NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

Kiến thức: - Đặc điểm, yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ bài thơ. Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

**Tìm hiều bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:**

\* Tìm hiểu: Văn bản (SGK/77,78):

a. **Vấn đề nghị luận**:

b. **Luận điểm-luận cứ**: **Lđ 1**:Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ của Thanh Hải mang nhiều tầng ý nghĩa trong đó hình ảnh nào cũng thật gợi cảm, cũng thật đáng yêu.

- **Lđ 2**: Hình ảnh mùa xuân rạo rực của thiên nhiên, đất nước trong cảm xúc thiết tha trìu mến của nhà thơ.

- **Lđ 3**: Hình ảnh mùa xuân nho nhỏ thể hiện khát vọng hòa nhập dâng hiến được nối kết tự nhiên với hình ảnh mùa xuân thiên nhiên ,đất nước ở trước .

\* Để các luận điểm được sáng tỏ, người viết đã chọn giảng, bình các câu thơ, hình ảnh đặc sắc, đã phân tích giọng điệu trữ tình, kết cấu của bài thơ.

c. **Bố cục**: - **MB** : “Từ đầu… đáng trân trọng”

- **TB**: Từ hình ảnh mùa xuân … chính là sự láy lại của các hình ảnh ấy của mùa xuân”.

- **KB** : Phần còn lại

→ Bố cục chặt chẽ đủ các phần thông thường, giữa các phần có sự liên kết tự nhiên về ý và diễn đạt.

d. **Cách diễn đạt:** - Trình bày cảm nghĩ, đánh giá bằng thái độ tin yêu.

- Lời văn thể hiện sự rung động trước sự đặc sắc của hình ảnh, giọng điệu thơ, sự đồng cảm với nhà thơ Thanh Hải.

**Kết luận:** Ghi nhớ (SGK/78)

**Tuần 26**

**CÁCH LÀM BÀI**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

Kiến thức:- Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ bài thơ. Các bước khi làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. Tổ chức triển khai các luận điểm.

**I/ Đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:**

\* Các đề bài: (SGK/78,79).

**II/. Cách làm bài nghị luận về về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**

1/ Các bước làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ bài thơ:

a/ Tìm hiểu đề, tìm ý:

b/ Lập dàn bài: (SGK

c. Viết bài

d. Đọc lại bài và sửa chữa

2/ Cách tổ chức triển khai luận điểm:

3. Ghi nhớ (SGK)

**Tuần 27**  **MÂY VÀ SÓNG**

**Kiến thức:** HS nắm được:

Tình mau tử thiên liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em với những người sống trên “mây và sóng”

-Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. Biết quý trọng tình cảm gia đình cha mẹ, ông bà, vượt qua những cám dỗ trong cuộc sống

**1/Nghệ thuật.**

NT Độc đáo: Thơ văn xuôi, lời kể xem đối thoại, xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

**2/Nội dung:** Qua lời trò chuyện của bé với mẹ, thể hiện tình yêu mẹ vô ngần của em, ca ngợi tình mẹ con bất diệt và thiêng liêng.

**Tuần 27**   **ÔN TẬP THƠ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên bài** | **Tác giả** | **Năm sáng tác** | **Thể thơ** | **Tóm tắt nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** | | 1. | *Đồng chí* | Chính Hữu | 1948 | Tự do | -Vẻ đẹp chân thực, giản dị của anh bộ đội thời chống Pháp và tình đồng chí sâu sắc, cảm động | -Chi tiết, hình ảnh tự nhiên, giản dị, cô đọng, gợi cảm. | | 2. | *Đoàn thuyền đánh cá* | Huy Cận | 1958 | 7 chữ | -Vẻ đẹp tráng lệ, giàu màu sắc lãng mạn của thiên nhiên, vũ trụ và con người lao động mới | -Từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng các biện pháp ẩn dụ, nhân hóa | | 4. | *Bếp lửa* | Bằng Việt | 1963 | 7 chữ, 8 chữ | -Tình cảm bà cháu và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hy sinh. | -Hồi tưởng kết hợp với cảm xúc, tự sự, bình luận. | | 5. | *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* | Phạm Tiến Duật | 1969 | Tự do | -Vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm của người lính lái xe T. Sơn | -Ngôn ngữ bình dị, giọng điệu và hình ảnh thơ độc đáo. | | 6. | *Khúc hát ru những em bé lớn*  *trên lưng mẹ* | Nguyễn Khoa Điềm | 1971 | Tự do | -Tình yêu thương con và ước vọng của  người mẹ Tà Ôi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ | -Giọng thơ tha thiết, hình ảnh giản dị, gần gũi | | 7. | *Viếng lăng Bác* | Viễn Phương | 1976 | 7 chữ, 8 chữ | -Lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc đối với Bác khi vào thăm lăng Bác | -Giọng điệu trang trọng, thiết tha, sử dụng nhiều ẩn dụ gợi cảm. | | 8. | *Ánh trăng* | Nguyễn Du | 1978 | 5 chữ | -Gợi nhớ những năm tháng gian khổ của người lính, nhắc nhở thái độ sống “uống nước nhớ nguồn” | -Giọng tâm tình, hồn nhiên, hình ảnh gợi cảm | | 9 | *Mùa xuân nho nhỏ* | Thanh Hải | 1980 | 5 chữ | -Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, vũ trụ và khát vọng làm mùa xuân nho nhỏ dâng hiến cho đời | -Hình ảnh đẹp, gợi cảm, so sánh và ẩn dụ sáng tạo, gần gũi dân ca | |